

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 27/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25-01-2021.

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thúc.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Chí Lin

2. Ông: Nguyễn Văn Minh:

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 25/01/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1128/2021/TLST-HNGĐ ngày 13/11/2020 về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/01/2021, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Uyển N, sinh năm 1990;

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Nhựt Phương H, sinh năm 1990;

Cùng địa chỉ: Khu vực a, thị trấn b, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

(Bà N có mặt, Ông H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 06/10/2020 và quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị Uyển N, trình bày:

Bà và ông Nguyễn Nhựt Phương H chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn cùng năm tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp do bất đồng quan điểm, Ông H không chí thú làm ăn; đang bị thụ hình án tù giam từ năm 2016

cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Nhật Phương H xin xét xử vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 13/01/2021: Ông xác nhận về thời gian, điều kiện kết hôn, về con chung, tài sản chung về nợ cũng như nguyên nhân mâu thuẫn gia đình như Bà N trình bày là đúng. Nay Bà N xin ly hôn ông đồng ý.

Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ do nguyên đơn có đơn xin đề nghị không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, Bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai công khai tại phiên tòa, trên cơ sở trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án,*

Bà Lê Thị Uyển N xin ly hôn với ông Nguyễn Nhật Phương H. Ông H có hộ khẩu thường trú tại khu vực 3, thị trấn Hiệp Hòa, Đức Hòa, Long An. Theo quy định tại các điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ông Nguyễn Nhật Phương H có lời khai xin xét xử vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục chung là đúng với quy định các điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. *Về nội dung,*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:*

Bà Lê Thị Uyển N và ông Nguyễn Nhật Phương H chung sống với nhau vào năm 2012 và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với Điều 09 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo thì Bà N xin ly hôn vì cho rằng mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn. Ông H xin xét xử vắng mặt nhưng tại bản tự khai ông cũng đồng ý ly hôn.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa Bà N và Ông H không còn, mục đích hôn nhân của cả hai không đạt được nên Bà N xin ly hôn là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. *Về con chung, tài sản chung và nợ chung:* Bà N và Ông H thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3.] *Về án phí:* Bà Lê Thị Uyển N phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 63, 146, 222, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Uyển N

1. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lê Thị Uyển N được ly hôn với ông Nguyễn Nhựt Phương H

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

3. Về án phí:

Bà Lê Thị Uyển N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước nhưng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 6859 ngày 13/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, sang án phí để thi hành.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND TT Hiệp Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Văn Công Thức

Thành viên Hội đồng xét xử

Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Minh – Nguyễn Chí Lin

Văn Công Thức

